

**Toán**

**PPCT 113: CHIA SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

**I. Mục tiêu bài học:**

- Giúp HS biết thực hiện phép chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số: trường hợp chia hết, thương có 4 chữ số và thương có 3 chữ số.
- Vận dụng phép chia để làm tính và giải toán.
- Rèn cho HS tính cẩn thận trong thực hiện phép tính.

**II. Phương tiện dạy học:**

- Giáo viên: SGK, bảng phụ.
- Học sinh: SGK, vở, vở nháp.

**III. Tiến trình dạy học:**

HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC SINH
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b> Luyện tập. - Cho HS lần lượt thực hiện các phép tính vào bảng con. <u>Đặt tính rồi tính:</u> a) <math>1324 \times 2 = 2648</math> b) <math>1206 \times 5 = 6030</math> - GV nhận xét.</p> <p><b>3. Bài mới:</b> - Giới thiệu bài mới: <b>Chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số.</b> - GV viết tựa bài. - GV nêu mục tiêu bài học: Qua bài học hôm nay, các em sẽ biết cách thực hiện phép chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số: trường hợp chia hết, thương có 4 chữ số và thương có 3 chữ số; vận dụng phép chia để làm tính và giải toán. - Chúng ta đã được học bài chia số có ba chữ</p>	<p>- Hát.</p> <p>- HS làm vào bảng con.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nhắc lại tựa bài.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 1 HS nhắc lại cách chia số có ba</p>

<p>số cho số có một chữ số, cô mời một em nhắc lại cho cô và cả lớp cùng nghe cách chia. (Chúng ta bắt đầu chia từ trái sang phải, từ hàng cao nhất đến hàng thấp nhất.)</p> <p><b>Hoạt động 1: Hướng dẫn thực hiện phép chia 6369 : 3</b></p> <p>-GV viết lên bảng phép chia <math>6369 : 3 = ?</math></p> <p>-GV yêu cầu HS suy nghĩ để đặt tính và tính trên vào vở nháp.</p> <p>-Gọi 1 HS lên bảng thực hiện phép tính và trình bày cách tính.</p> <table style="border-collapse: collapse; margin-left: 20px;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 5px;">6369</td> <td style="padding-left: 5px;">3</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 5px;">03</td> <td style="padding-left: 5px;">2123</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 5px;">06</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 5px;">09</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 5px;">0</td> <td></td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>• 6 chia 3 được 2, viết 2. 2 nhân 3 bằng 6; 6 trừ 6 bằng 0.</li> <li>• Hạ 3; 3 chia 3 được 1, viết 1. 1 nhân 3 bằng 3; 3 trừ 3 bằng 0.</li> <li>• Hạ 6; 6 chia 3 được 2, viết 2. 2 nhân 3 bằng 6; 6 trừ 6 bằng 0.</li> <li>• Hạ 9; 9 chia 3 được 3, viết 3. 3 nhân 3 bằng 9; 9 trừ 9 bằng 0.</li> </ul> <p>-Gọi HS nhận xét. -GV nhận xét. -Mời 1 HS nhắc lại. -GV hỏi: Khi thực hiện phép chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số ta làm như thế nào? (Chúng ta bắt đầu chia từ trái sang phải, từ hàng cao nhất đến hàng thấp nhất.) -GV nhận xét, chốt lại.</p>	6369	3	03	2123	06		09		0		<p>chữ số cho số có một chữ số.</p> <p>-HS thực hiện phép tính vào vở nháp. -1 HS lên bảng tính và nêu cách tính.</p> <p>-HS nhận xét. -HS lắng nghe. -1 HS nhắc lại. -HS trả lời.</p> <p>-HS lắng nghe.</p>
6369	3										
03	2123										
06											
09											
0											

<p>-Gọi HS nhắc lại cách thực hiện phép chia.  <b>Hoạt động 2: Hướng dẫn thực hiện phép chia 1276 : 4</b>                  -GV viết lên bảng phép chia <math>1276 : 4 = ?</math>                  -GV yêu cầu HS suy nghĩ để đặt tính và tính trên vào vở nháp.                  -Gọi 1 HS lên bảng thực hiện phép tính và trình bày cách tính.</p> $  \begin{array}{r l}  1276 & 4 \\  07 & 319 \\  36 & \\  0 &   \end{array}  $ <ul style="list-style-type: none"> <li>• 12 chia 4 được 3, viết . 3 nhân 4 bằng 12; 12 trừ 12 bằng 0.</li> <li>• Hạ 7; 7 chia 4 được 1, viết 1. 1 nhân 4 bằng 4; 7 trừ 4 bằng 3.</li> <li>• Hạ 6 được 36; 36 chia 4 được 9, viết 9. 9 nhân 4 bằng 36; 36 trừ 36 bằng 0.</li> </ul> <p>-Gọi HS nhận xét.                  -GV nhận xét.                  -Mời 1 HS nhắc lại.                  -GV hỏi: Khi thực hiện phép chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số ta làm như thế nào?                  (Chúng ta bắt đầu chia từ trái sang phải, từ hàng cao nhất đến hàng thấp nhất.)                  -GV nhận xét, chốt lại.                  -GV yêu cầu HS so sánh hai phép chia vừa thực hiện có gì khác nhau.                  (Ở phép chia thứ nhất bắt một chữ số, phép chia thứ hai bắt hai chữ số ở số bị chia.)                  -Gọi HS nhắc lại cách thực hiện phép chia.</p>	<p>-HS nhắc lại.</p> <p>-HS thực hiện phép tính vào vở nháp.                  -1 HS lên bảng tính và nêu cách tính.</p> <p>-HS nhận xét.                  -HS lắng nghe.                  -1 HS nhắc lại.                  -HS trả lời.</p> <p>-HS lắng nghe.                  -HS trả lời.</p> <p>-HS nhắc lại.</p>
--	--

<p><b>Hoạt động 3: Thực hành</b></p> <p><b>Bài 1: Tính</b></p> <p>-Gọi 1 HS đọc đề.</p> <p>-GV đọc từng phép tính cho cả lớp làm vào bảng con.</p> $\begin{array}{r l} 4862 & 2 \\ \hline 08 & 2431 \\ 06 & \\ 02 & \\ 0 & \end{array}$ $\begin{array}{r l} 2896 & 4 \\ \hline 09 & 724 \\ 16 & \\ 0 & \end{array}$ $\begin{array}{r l} 3369 & 3 \\ \hline 03 & 1123 \\ 06 & \\ 09 & \\ 0 & \end{array}$ <p>-GV giờ một bảng làm đúng cho HS so sánh.</p> <p>-Yêu cầu 1 HS bất kì nêu rõ từng bước chia của mình.</p> <p>-Sau mỗi phép tính, GV nhận xét, chốt lại.</p> <p>-Gọi HS nhắc lại cách chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số.</p> <p><b>Bài 2: Có 1648 gói bánh được chia đều vào 4 thùng. Hỏi mỗi thùng có bao nhiêu gói bánh?</b></p> <p>-GV gọi 1 HS đọc đề bài.</p> <p>-GV hỏi: Bài toán cho biết gì?</p> <p>-Bài toán hỏi gì?</p> <p>Tóm tắt:</p> <p>4 thùng: 1648 gói bánh</p> <p>1 thùng: ? gói bánh</p> <p>-GV hỏi: Để tìm được số gói bánh trong một thùng ta thực hiện phép tính gì?</p> <p>-Gọi HS nhận xét.</p> <p>-GV nhận xét.</p>	<p>-1HS đọc đề bài, cả lớp lắng nghe và theo dõi trong SGK.</p> <p>-Cả lớp làm vào bảng con.</p> <p>-HS thực hiện.</p> <p>-HS nêu các bước chia của mình, cả lớp theo dõi.</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>- HS nhắc lại cách chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số.</p> <p>-1 HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi trong SGK.</p> <p>-HS trả lời: Có 1648 gói bánh được chia đều vào 4 thùng.</p> <p>-HS trả lời: Hỏi mỗi thùng có bao nhiêu gói bánh?</p> <p>-HS trả lời.</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>- Cả lớp làm vào vở, 1 HS làm vào bảng phụ.</p>
---	---

<p>-GV yêu cầu cả lớp làm vào vở, một HS làm vào bảng phụ.</p> <p><b>Bài giải</b></p> <p>Số gói bánh mỗi thùng có là:</p> $1648 : 4 = 412 \text{ (gói bánh)}$ <p>Đáp số: 412 gói bánh.</p> <p>-GV thu 3 vở để nhận xét.</p> <p>-Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng.</p> <p>-GV nhận xét chốt lại bài đúng.</p> <p>-GV nhận xét từng vở đã thu.</p> <p><b>Bài 3: Tìm x</b></p> <p>a) <math>x \times 2 = 1846</math></p> <p>b) <math>3 \times x = 1578</math></p> <p>-GV gọi 1 HS đọc đề bài.</p> <p>-GV yêu cầu HS nhắc lại cách tìm thừa số chưa biết.</p> <p>-Yêu cầu cả lớp làm vào vở nháp.</p> <p>a) <math>x \times 2 = 1846</math>  <math>x = 1846 : 2</math>  <math>x = 923</math></p> <p>b) <math>3 \times x = 1578</math>  <math>x = 1578 : 3</math>  <math>x = 526</math></p> <p>-Gọi 2 HS lên bảng làm bài.</p> <p>-Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng.</p> <p>-GV nhận xét chốt lại bài đúng.</p> <p><b>4.Củng cố:</b></p> <p>-Gọi HS nhắc lại cách chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số.</p> <p><b>5.Dặn dò.</b></p> <p>-GV nhận xét tiết học, tuyên dương những HS tích cực tham gia xây dựng bài, nhắc nhở những học sinh còn chưa chú ý. Dặn dò học sinh về làm bài tập trong vở bài tập và chuẩn</p>	<p>-HS lắng nghe.</p> <p>-HS nhận xét bài trên bảng.</p> <p>-HS lắng nghe và sửa chữa trong tập bằng bút chì (nếu sai).</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>-1 HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi trong SGK.</p> <p>-HS nhắc lại.</p> <p>-Cả lớp làm vào vở nháp.</p> <p>-2 HS lên bảng làm bài.</p> <p>-HS nhận xét bài trên bảng.</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>-HS nhắc lại cách chia.</p> <p>-HS lắng nghe.</p>
--	---

bị bài sau.	
-------------	--

**GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN**

**SINH VIÊN THỰC HIỆN**

hoc360.net